

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hải.

Ông Luân Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc O (tên gọi khác: Tuấn), sinh ngày 01 tháng 5 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Lục Thị L; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Hà Viết V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 01 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Hà Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án: 01, Ngày 23-8-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 58/2019/HSST (ngày 05-8-2020) chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Huỳnh Thành T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

2. Anh Trần Xuân P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Phú C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

4. Anh Trần Đình M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm 4, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lộc Văn Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12-12-2021, Hoàng Ngọc O và Hà Viết V cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại nhà Lộc Văn Q ở thôn T, xã T, huyện V. Quá trình uống rượu, O có hỏi V: “đạo này có việc gì làm không?”. Do trước đó V nhìn thấy có nhiều người đi vệ sinh bậy tại khu vực đồi thuộc bãi xe Phi thuế quan, thuộc thôn P, xã T, huyện V nên đã nảy sinh ý định đi lên khu vực đồi đó để đe dọa lấy tiền. V trả lời: “đi lên nương, thấy ai đi vệ sinh bậy thì phạt tiền”. O tiếp tục nói: “cho anh đi với”. V đồng ý và hẹn sáng ngày 13-12-2021 sẽ qua đón. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13-12-2021, V đi đến nhà Q rồi cùng O đi lên khu vực đồi L tiếp giáp bãi xe Phi thuế quan thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chờ xem có ai đi vệ sinh bậy thì phạt tiền. Trước khi đi, O có cầm theo 01 con dao quắm tra cán gỗ dài khoảng 1,2m với mục đích sử dụng để đe dọa những người đi vệ sinh bậy, ép họ phải đưa tiền. Khi đến nơi, V nhặt lấy 01 cây gậy gỗ dài khoảng 1,2m với mục đích sử dụng để đe dọa những người đi vệ sinh bậy, ép họ phải đưa tiền. Đồng thời, V nói với O: “anh cứ cầm dao chặn đường lên xuống, còn nói như thế nào với thu tiền cứ để em”.

Sau đó, V và O ngồi chờ một lúc thì nhìn thấy anh Huỳnh Thành T đang đi vệ sinh gần đó. V cầm gậy đi đến trước mặt T còn O cầm dao chặn ở đường lên xuống không cho T bỏ chạy. V đe dọa, yêu cầu Trung phải nộp tiền do đi vệ sinh bậy nếu không sẽ đánh cho một trận rồi đưa xuống biên phòng để xử phạt. T nói bản thân không mang theo tiền mà chỉ mang theo điện thoại và yêu cầu quay lại xe lấy tiền thì V cầm gậy gỗ chỉ vào mặt T và nói “thế bây giờ mày có nộp tiền không?”. Sau khi bị đe dọa, T đưa cho V số tiền 500.000 đồng rồi quay về xe, còn V, O đi về. Trên đường về, V đã chia cho O số tiền 250.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 13-12-2021, V cùng O tiếp tục đi lên khu vực đồi L tiếp giáp bãi xe Phi thuế quan để đợi xem có ai đi vệ sinh bậy để đe dọa lấy tiền. V và O ngồi chờ được một lúc thì nhìn thấy Trần Xuân P đang đi vệ

sinh bậy. O một tay cầm dao quắm tra cán, một tay cầm điện thoại đi đến gần P, còn V cầm gậy gỗ đi theo sau. Khi đến gần P, O đe dọa, yêu cầu P phải nộp tiền do đi vệ sinh bậy nếu không sẽ đánh cho một trận rồi đưa xuống biên phòng để xử phạt. Sau khi bị đe dọa, P đưa cho V số tiền 300.000 đồng rồi đi về xe, còn V, O đi về. Trên đường về, V đã chia cho O số tiền 150.000 đồng.

Khoảng 07 giờ ngày 14-12-2021, V cùng O tiếp tục đi lên khu vực đồi L tiếp giáp bãi xe Phi thuế quan để đợi xem có ai đi vệ sinh để đe dọa lấy tiền. Ngồi chờ được một lúc thì O, V nhìn thấy Nguyễn Phú C đang đi vệ sinh. O một tay cầm dao quắm tra cán, một tay cầm điện thoại quay video đi đến gần C, còn V cầm gậy gỗ đi theo sau. Khi đến gần C, O đe dọa, yêu cầu C phải nộp tiền do đi vệ sinh bậy nếu không sẽ đánh cho một trận và đưa xuống biên phòng để xử phạt. C bị đe dọa và đưa cho V số tiền 500.000 đồng rồi đi về xe, còn V, O tiếp tục ngồi chờ. Chờ được khoảng 30 phút thì O, V nhìn thấy thêm 01 người đàn ông dáng người gầy, mặc áo phông kẻ trắng đen (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi vệ sinh. Cùng với thủ đoạn đe dọa như trên, người đàn ông trên đã đưa cho V số tiền 100.000 đồng rồi đi về xe. Còn V, O đi về, trên đường về, V đã chia cho O số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 15-12-2021, V cùng O tiếp tục đi lên khu vực đồi L để đợi xem có ai đi vệ sinh để đe dọa lấy tiền. V và O ngồi chờ được một lúc thì nhìn thấy Trần Đình M đang đi vệ sinh. O một tay cầm dao quắm tra cán, một tay cầm điện thoại quay video đi đến gần M, còn V cầm gậy gỗ đi theo sau. Khi đến gần M, O đe dọa, yêu cầu M phải nộp tiền do đi vệ sinh bậy nếu không sẽ đưa xuống biên phòng để xử phạt. Tuy nhiên, M không chịu đưa tiền nên O cùng Mẫn đã xô đẩy nhau xuống dưới chân đồi cách đó khoảng 16 mét, thì V cầm gậy gỗ đứng chặn ở phía sau M, còn O cầm dao quắm tra cán dí vào gần cổ M và nói: “mày không đưa tiền tao chém”. M hoảng sợ và đưa cho O số tiền 100.000 đồng, O không đồng ý nên M đưa cho V số tiền 200.000 đồng rồi yêu cầu O xóa đoạn video đi vệ sinh của mình và đi về xe. Còn V, O đi về, trên đường về, V đã chia cho O số tiền 100.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 16-12-2021, V cùng O tiếp tục đi lên khu vực đồi L để đợi xem có ai đi vệ sinh để đe dọa lấy tiền. V và O ngồi chờ được một lúc thì nhìn thấy Nguyễn Trung H đang đi vệ sinh. O một tay cầm dao quắm tra cán, một tay cầm điện thoại quay video đi đến gần H, còn V cầm gậy gỗ đi theo sau. Khi đến gần H, O đe dọa, yêu cầu H phải nộp tiền do đi vệ sinh bậy nếu không sẽ đưa xuống biên phòng để xử phạt. H bỏ chạy thì O cầm dao quắm tra cán đưa về phía ngực H và nói: “đứng lại”. H bị đe dọa nên đứng lại và đưa cho V số tiền 500.000 đồng rồi đi về xe. Còn V, O đi về, trên đường về, V đã chia cho O số tiền 250.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 17-12-2021, V cùng O tiếp tục di chuyển lên khu vực đồi L để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của người khác như những ngày trước đó. Trước khi đi, V có cầm theo 01 con dao quắm, O cầm theo 01 con dao quắm tra cán với mục đích để đe dọa những người đi vệ sinh bậy, ép họ phải đưa tiền. Tuy nhiên, khi V và O đang trên đường di chuyển thì bị lực lượng chức năng đưa về trụ sở để làm việc.

Tổng số tiền mà O và V chiếm đoạt được của các bị hại là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), số tiền trên, O và V chia nhau mỗi người được 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) con dao quắm tra cán dài khoảng 1,2m; 01 (một) con dao quắm dài khoảng 40cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel, đã qua sử dụng; số tiền 165.000 đồng thu giữ trên người của Hà Viết V; Số tiền 410.000 đồng thu giữ trên người của Hoàng Ngọc O. Hoàng Ngọc O giao nộp: 01 (một) ví da màu nâu; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 063171968 mang tên Hoàng Ngọc O; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Ngọc O; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Ngọc O; 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Ngọc O (đã bị cắt góc bên phải).

Bản Kết luận giám định số 70/KLGĐ-PC09 ngày 05-01-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 575.000 đồng thu giữ trong vụ án đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V phạm tội "Cướp tài sản". Đề nghị căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Viết V. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc O từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hà Viết V từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do các bị cáo không có tài sản. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền bị chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị: Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, số tiền 575.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm tra cán dài khoảng 1,2m, 01 (một) con dao quắm dài khoảng 40cm. Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc O: 01 (một) ví da màu nâu, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 063171968 mang tên Hoàng Ngọc O, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Hoàng Ngọc O, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Ngọc O, 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Ngọc O (đã bị cắt góc bên phải). Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Cướp tài sản" là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Các bị cáo

tự nguyện nộp số tiền bị thu giữ vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Các bị cáo và Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, trong các ngày từ 12-12-2021 đến ngày 16-12-2021, tại đồi L thuộc thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc bằng thủ đoạn dùng dao, gây đe dọa các anh Trần Xuân P, anh Huỳnh Thành T, anh Nguyễn Phú C, anh Trần Đình M, anh Nguyễn Trung H và một người đàn ông mặc áo phông kẻ trắng đen, ép họ phải đưa tiền. Tổng số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt được là 2.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định của Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ kết án các bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều nhiều lần thực hiện hành vi cướp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Viết V đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Ngọc O có nhân thân tốt. Bị cáo Hà Viết V có 01 tiền án nên không được coi là có nhân thân tốt.

[8] Về tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Hà Viết V có vai trò chính trong vụ án và có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hơn, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Hoàng Ngọc O.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo không có tài sản.

[11] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã tự nguyện từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền bị chiếm đoạt. Đối với số tiền 100.000 đồng của người đàn ông đáng người gây, mặc áo phong kẻ trắng đen (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[12] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 02 con dao thu giữ cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền thu giữ của các bị cáo, nghị nhận các bị cáo tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại thu giữ được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 chiếc ví, thẻ ATM, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc O.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Ý kiến đề nghị của các bị cáo được Hội xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình năm 2015 sự đối với bị cáo Hà Viết V.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 239 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Viết V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 12 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc O 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 12 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận các bị hại đã tự nguyện từ bỏ quyền sở hữu của mình đối với số tiền bị chiếm đoạt, cụ thể:

Ghi nhận anh Huỳnh Thành T từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền bị chiếm đoạt là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận anh Trần Xuân P từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền bị chiếm đoạt là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ghi nhận anh Nguyễn Phú C từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền bị chiếm đoạt là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận anh Trần Đình M từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền bị chiếm đoạt là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận anh Nguyễn Trung H từ bỏ quyền sở hữu đối với số tiền bị chiếm đoạt là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của người đàn ông đáng người gầy, mặc áo phông kẻ trắng đen (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ghi nhận các bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền bị thu giữ là 575.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen có số IMEI 1: 352805111716328, số IMEI 2: 352705111716336 bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm, có tra cán bằng gỗ dài 1,2m; 01 (một) con dao quắm dài 40cm.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc O: 01 (một) ví da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 063171968 mang tên Hoàng Ngọc O; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704368617058516019 mang tên Hoàng Ngọc O; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050929733082 mang tên Hoàng Ngọc O; 02 (hai) giấy phép lái xe số 310115007859 mang tên Hoàng Ngọc O (giấy phép đã bị cắt góc bên phải).

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-5-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

6. Về án phí: Các Bị cáo Hoàng Ngọc O và Hà Viết V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp